

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2023 tỉnh Quảng Bình

Quảng Bình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) năm 2023 với những thuận lợi, khó khăn đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội; tăng trưởng có xu hướng chậm lại; nguy cơ suy thoái kinh tế và các rủi ro về tài chính gia tăng,... Trong nước, nền kinh tế tiếp tục phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện góp phần tích cực cho phục hồi và phát triển KT - XH, tạo được sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Tuy nhiên, kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn: Sức ép lạm phát; lãi suất gia tăng; giá nhiều yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh cao,... Trong tỉnh, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu đầu vào tăng cao; tiềm lực kinh tế của tỉnh hạn chế; nhiều doanh nghiệp vẫn chưa hồi phục sau thời gian dài bị tác động của dịch COVID-19,... Bên cạnh khó khăn, việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển KT - XH năm 2023 tỉnh Quảng Bình có những thuận lợi: Nền KT - XH năm 2022 trên đà phục hồi, ổn định và tăng trưởng cao; sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá; du lịch phục hồi nhanh; thu hút đầu tư đạt kết quả tích cực, môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện; đời sống của Nhân dân được nâng cao;...

Xác định năm 2023 có ý nghĩa hết sức quan trọng, là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021 - 2025, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển KT-XH và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Công văn số 486-CV/TU ngày 27/01/2023, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 28/01/2023 về đôn đốc thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ tết Nguyên đán. Các sở, ban, ngành, địa phương đã lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về phát triển KT-XH năm 2023, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, ưu tiên các ngành, lĩnh vực quan trọng, thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh công tác giải ngân vốn đầu tư công, triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển du lịch,... nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế.

Tình hình KT - XH tháng 3 và quý I năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trên các lĩnh vực như sau:

I. KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Thời tiết những tháng đầu năm 2023 khá thuận lợi cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản. Tính đến cuối quý I/2023, diện tích gieo trồng các loại cây trồng hàng năm vụ Đông Xuân cơ bản hoàn thành. Tình hình chăn nuôi gặp khó khăn do giá cả thức ăn tiếp tục tăng cao trong khi giá đầu ra thấp do nguồn cung lớn, nhu cầu tiêu thụ giảm,... Sản xuất lâm nghiệp tập trung trồng rừng, thu hoạch gỗ đến tuổi khai thác, chăm sóc, bảo vệ và phòng, chống cháy rừng. Hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản đạt kết quả khả quan do thời tiết thuận lợi.

a) Nông nghiệp

- Trồng trọt

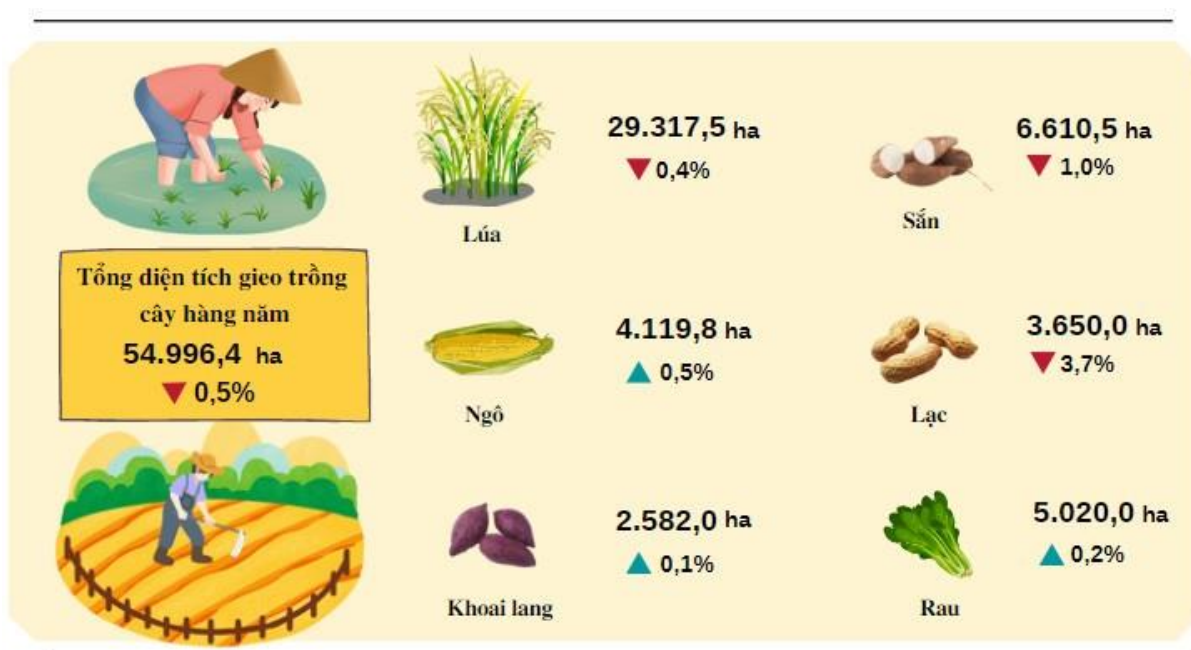
Tuy cuối tháng 01/2023 có xảy ra rét đậm, nhưng sau đó nắng ấm dần lên đã thuận lợi cho bà con nông dân gieo trồng; vì vậy, công tác gieo trồng các loại cây hàng năm đều đảm bảo tiến độ và đúng lịch thời vụ. Riêng cây lúa đã kết thúc thời vụ gieo trồng, một số cây trồng khác tiếp tục gieo trồng nhưng không đáng kể. Ước tính diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Đông Xuân thực hiện 54.996,4 ha, giảm 0,5% so với vụ Đông Xuân năm trước. Diện tích gieo trồng giảm chủ yếu do một số địa phương chuyển đổi mục đích sử dụng đất và một phần do nhiều hộ chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Cụ thể diện tích gieo trồng các loại cây như sau:

- Cây lúa thực hiện 29.317,5 ha, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân cơ bản diện tích lúa năm nay giảm là do chuyển mục đích sử dụng đất; giá cả các loại vật tư phân bón, giống, chi phí làm đất tăng cao, nên nhiều hộ chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác đem lại thu nhập cao hơn. Cụ thể diện tích cây lúa của các địa phương: Đồng Hới 849,4 ha, giảm 2,3%; Ba Đồn 2.625,1 ha, giảm 0,3%; Minh Hóa 511,2 ha, tăng 1%; Tuyên Hóa 1.442 ha, giảm 0,1%; Quảng Trạch 3.401,7 ha, bằng cùng kỳ năm trước; Bố Trạch 5.150,4 ha, giảm 1,3%; Quảng Ninh 5.180 ha, giảm 0,6%; Lệ Thủy 10.157,7 ha, giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước.

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, các ngành nên tiến độ gieo trồng lúa cơ bản đúng thời vụ, giống lúa được đáp ứng đầy đủ, có chất lượng cao. Hiện tại, các địa phương đang chỉ đạo triển khai công tác làm cỏ, bón phân, tưới nước và phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho cây lúa. Công tác tưới, tiêu được chủ động, điều tiết hợp lý đáp ứng đủ nước cho cây lúa sinh trưởng và phát triển giai đoạn đầu.

- Các loại cây trồng khác thực hiện 25.678,9 ha, giảm 0,6% so cùng kỳ năm trước. Diện tích gieo trồng một số cây trồng chủ yếu như sau: Cây ngô 4.119,8 ha, tăng 0,5%; khoai lang 2.582 ha, tăng 0,1%; sắn 6.610,5 ha, giảm 0,1%; mía 155 ha, giảm 16,2%; lạc 3.650 ha, giảm 3,7%; cây rau, đậu các loại 5.020 ha, tăng 0,2% so với vụ Đông Xuân năm trước.

Hình 1. Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông Xuân 2023



Thời tiết khá thuận lợi nên nhiều loại sâu, bệnh gây hại cây trồng đã xuất hiện nhiều nơi. Trên cây lúa: Chuột diện tích gây hại 427 ha, tỷ lệ phổ biến 2 - 3%, nơi cao 5 - 7%, cục bộ 10%; Sâu cuốn lá nhỏ diện tích nhiễm 107 ha, mật độ phổ biến 3 - 5 con/m², nơi cao 5 - 7 con/m², sâu tuổi 4 - 5; Rầy nâu, rầy lưng trắng diện tích gây hại 30 ha, mật độ phổ biến 30 - 35 con/m², nơi cao 100 - 150 con/m², tuổi 2-3; Bệnh đạo ôn lá diện tích nhiễm 256 ha, tỷ lệ bệnh phổ biến 7 - 10 %, nơi cao 15 - 20%, cục bộ 30 - 35 %, bệnh C1 - 3, cục bộ C5 - 7 xuất hiện cháy chòm trên giống J02, Nhị ưu 838, P6, TBR1... ở huyện Quảng Ninh; Đốm sọc vi khuẩn diện tích nhiễm 34 ha, tỷ lệ 2 - 3%, nơi cao 5 - 7%, cấp 1 - 3; Bệnh bạc lá diện tích nhiễm 16 ha, tỷ lệ 2 - 3%, nơi cao 5 - 7%, cấp 1 - 3; Bệnh khô vằn diện tích nhiễm 45 ha, tỷ lệ bệnh phổ biến 7 - 10%, cấp bệnh C1 - 3; Bệnh đốm nâu diện tích nhiễm 22 ha, tỷ lệ bệnh phổ biến 2 - 3%, nơi cao 10 - 12%, cấp bệnh phổ biến C1 - 3, nơi cao C5. Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu diện tích gây hại 111 ha, mật độ phổ biến 3 - 5 con/m², nơi cao 7 - 10 con/m², sâu tuổi 5 - 6; Sâu cắn nõn diện tích gây hại 7 ha, mật độ phổ biến 2 - 3 con/m², nơi cao 5 - 7 con/m², sâu tuổi 4 - 5. Trên cây lạc: Bệnh héo rũ gốc mốc đen, mốc trắng diện tích nhiễm 18,5 ha, tỷ lệ bệnh phổ biến 3 - 5%, nơi cao 15 - 20%, cấp 1 - 3, nơi cao C5; Sâu ăn lá diện tích nhiễm 5 ha, mật độ phổ biến 2 - 3 con/m², sâu tuổi 3 - 4. Trên cây rau: sâu ăn lá diện tích gây hại 37 ha, mật độ 3 - 5 con/m², nơi cao 7 - 10 con/m². Trên cây sắn: Bệnh khảm lá diện tích nhiễm 2.090,5 ha, tỷ lệ 5 - 10%, nơi cao 15 - 30%, cục bộ 70 - 100% [1].

Thời tiết trong quý I/2023 tương đối thuận lợi, tạo điều kiện cho các hộ sản xuất cây lâu năm triển khai chăm sóc, phục hồi và thực hiện chuyển đổi cây trồng. Hiện tại, các hộ sản xuất đang tiếp tục chăm sóc các loại cây trồng; đồng thời tích cực chuyển đổi mở rộng diện tích các loại cây có thị trường tiêu thụ ổn định, hiệu quả kinh tế cao hơn như cây hồ tiêu, các loại cây ăn quả. Ước tính, sản lượng mủ cao su quý I đạt 520 tấn, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm trước.

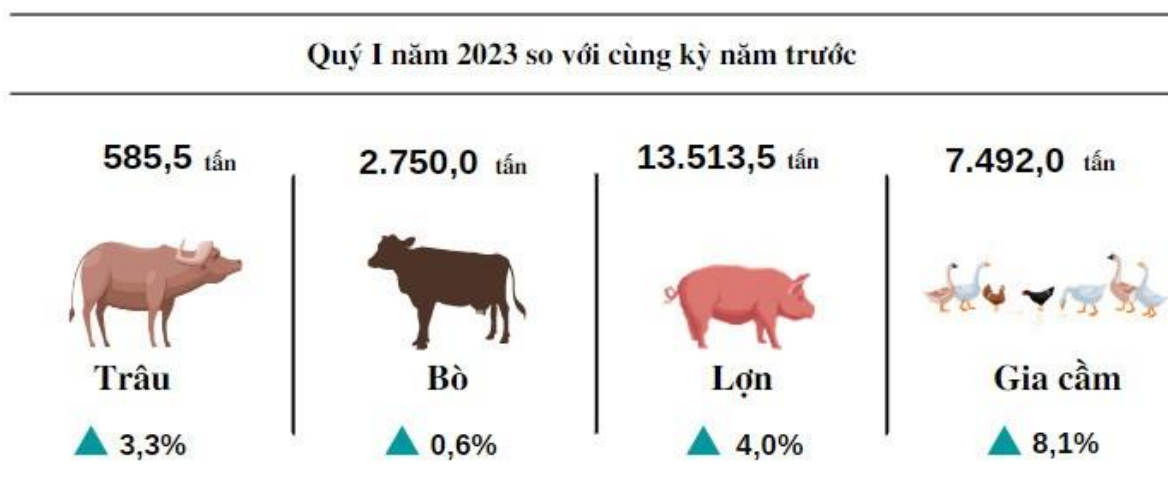
- Chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi trong những tháng đầu năm có nhiều biến động. Giá thức ăn chăn nuôi tăng cao liên tục khiến chi phí sản xuất tăng, giá thịt hơi giảm, không xuất khẩu được, đồng cỏ chăn thả ngày càng bị thu hẹp, do đó, số lượng trâu, bò giảm. Bên cạnh đó, nhờ chú trọng công tác phòng trừ dịch bệnh, đàn gia cầm, đặc biệt đàn gà phát triển nhanh. Chăn nuôi lợn các hộ nuôi quy mô lớn có xu hướng tăng đàn, hiện các hộ nuôi đã tái đàn sau đợt xuất bán phục vụ tết Nguyên đán.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 3 ước tính đạt 7.308 tấn, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: Thịt trâu 188 tấn, tăng 1,0%; thịt bò 850 tấn, tăng 4,2%; thịt lợn 4.250 tấn, tăng 5,3%; thịt gia cầm 2.020 tấn, tăng 2,0% (trong đó: thịt gà 1.720 tấn, tăng 2,4%) so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng quý I đạt 24.341 tấn, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: Thịt trâu 585,5 tấn, tăng 3,3%; thịt bò 2.750 tấn, tăng 0,6%; thịt lợn 13.513,5 tấn, tăng 4,0%; thịt gia cầm 7.492 tấn, tăng 8,1% (trong đó: thịt gà 6.120 tấn, tăng 7,8%) so với cùng kỳ năm trước.

Hình 2. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng quý I năm 2023



Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm: Dịch tả lợn châu Phi: Lũy kế từ ngày 01/01/2023 đến ngày 23/3/2023, dịch tả lợn châu Phi xảy ra tại 4 hộ/3 thôn/3 xã/2 huyện (Tuyên Hóa, Quảng Trạch), làm 202 con lợn buộc tiêu hủy với trọng lượng là 7.783 kg. Hiện nay còn 2 xã/1 huyện (Đồng Lê, Lê Hóa huyện Tuyên Hóa) có dịch chưa qua 21 ngày. Bệnh lở mồm long móng, cúm gia cầm, viêm da nổi cục, tai xanh lợn,... chưa xảy ra [2].

Hiện tại, ngành Thú y đang kết hợp các ngành liên quan, các địa phương triển khai công tác rà soát, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thu gom động vật, giết mổ động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, giám sát, xử lý các trường hợp sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, giết mổ gia súc; công tác quản lý, kiểm soát giết mổ động vật đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

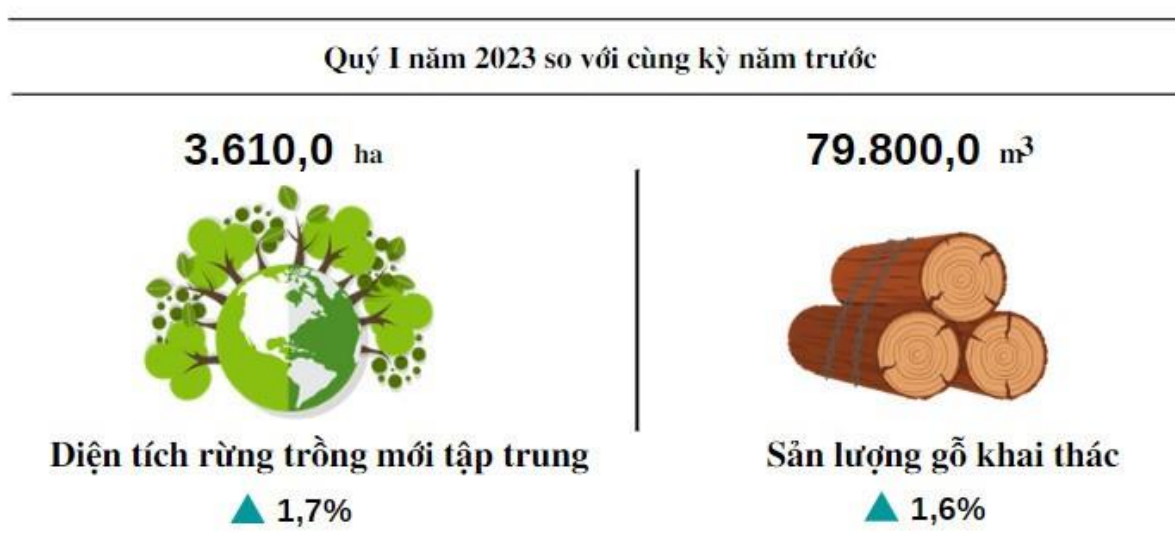
b) Lâm nghiệp

Trong quý I, các ngành chức năng đã đảm bảo thực hiện tốt các quy định về bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng, đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại tới rừng, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép.

Quý I/2023 khí hậu mát mẻ, có mưa ẩm, đảm bảo đạt tỷ lệ cây sống cao nên các đơn vị, hộ dân đẩy nhanh tiến độ trồng mới rừng vụ Xuân. Nguồn giống cây lâm nghiệp đáp ứng đầy đủ cho các chủ rừng, hộ dân trồng rừng. Ước tính diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 3 đạt 1.188 ha, tăng 1,8%; quý I/2023 đạt 3.610 ha, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng khai thác gỗ tháng 3 ước đạt 39.100 m³, tăng 1,5%; quý I/2023 ước đạt 79.800 m³, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Khai thác củi tháng 3 ước đạt 26.733 ste, tăng 0,2%; quý I/2023 ước đạt 67.509 ste, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 3. Sản xuất lâm nghiệp quý I năm 2023



Ngành Nông nghiệp tiếp tục chỉ đạo việc chuẩn bị cây giống, thống nhất với các địa phương xác định hiện trường, tiến hành chăm sóc, trồng dặm cho rừng trồng theo kế hoạch. Công tác bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng được chú trọng; đến nay, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng và thiệt hại rừng.

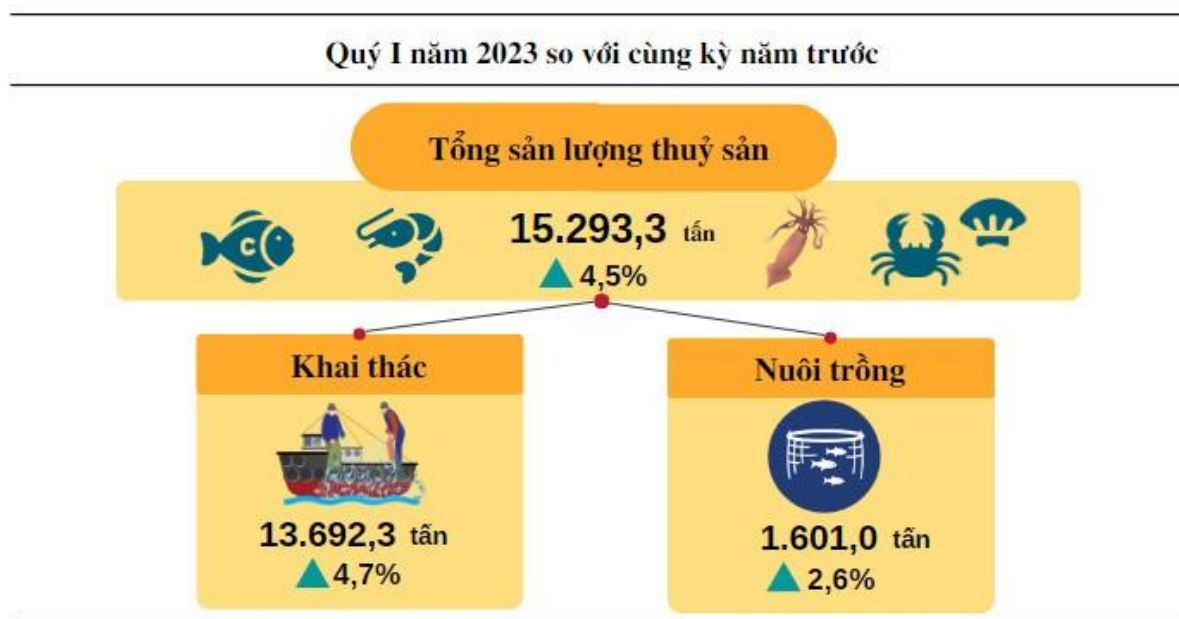
c) Thủy sản

Những tháng đầu năm 2023 thời tiết tương đối thuận lợi cho việc khai thác thủy sản, sản lượng khai thác thủy sản đạt khá. Tình hình dịch bệnh cơ bản kiểm soát tốt, các hộ nuôi trồng thủy sản tiếp tục thu hoạch sản phẩm nuôi trồng; đồng thời cải tạo, tu sửa, gia cố hồ, ao nuôi, bờ đê ruộng lúa để chuẩn bị cho vụ nuôi mới.

Ước tính sản lượng thủy sản tháng 3 đạt 7.715,6 tấn, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Cá đạt 6.375,1 tấn, tăng 5,5%; tôm đạt 354,2 tấn, tăng 3,5%; thủy sản khác đạt 986,3 tấn, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước.

Ước tính sản lượng thủy sản quý I/2023 đạt 15.293,3 tấn, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Cá đạt 12.473,1 tấn, tăng 4,9%; tôm đạt 849,2 tấn, tăng 2,7%; thủy sản khác đạt 1.971 tấn, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 4. Sản lượng thủy sản



- Khai thác

Quý I/2023 thời tiết khá thuận lợi cho việc đánh bắt thủy sản, khai thác xa bờ được tăng cường và đem lại nguồn thu cho ngư dân.

Ước tính tháng 3, sản lượng khai thác thủy sản đạt 7.068,1 tấn, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Cá đạt 5.885,9 tấn, tăng 5,7%; tôm đạt 220,3 tấn, tăng 4,4%; thủy sản khác đạt 961,9 tấn, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung cả quý I, sản lượng khai thác ước đạt 13.692,3 tấn, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng chia theo nhóm sản phẩm: Cá đạt 11.382,7 tấn, tăng 5,0%; tôm đạt 386,5 tấn, tăng 3,6%; thủy sản khác đạt 1.923,1 tấn, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước.

Hiện nay, tỉnh ta tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm phát triển bền vững ngành đánh bắt hải sản, giảm dần số lượng nhưng tăng dần chất lượng đội tàu đánh bắt xa bờ; sắp xếp, cơ cấu lại việc khai thác, chế biến hải sản theo hướng bảo vệ nguồn lợi thủy sản, chế biến tinh, nâng cao giá trị xuất khẩu. Đồng thời, tiếp tục củng cố, nâng cấp các cảng cá, đáp ứng công tác thu nhập ký khai thác, báo cáo khai thác, thẩm định, chứng nhận nguồn gốc nguyên liệu, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm của nguyên liệu theo quy định của châu Âu; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ ngư dân theo quy định của Chính phủ; vận động ngư dân chuyển đổi nghề lưới kéo, khai thác thủy sản ven bờ và phát triển các vùng thủy sản thâm canh tập trung theo hướng ứng dụng công nghệ cao.

- Nuôi trồng

Quý I/2023, thời điểm trùng vào dịp tết Nguyên đán, nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng thủy sản tăng, vì vậy đã thúc đẩy các hộ nuôi trồng tập trung chăm sóc, thu

hoạch sản phẩm thủy sản; đồng thời làm sạch ao hồ để thả nuôi niên vụ mới trong năm. Theo đó, sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng nuôi trồng thủy sản tháng 3/2023 ước đạt 647,5 tấn, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Cá đạt 489,2 tấn, tăng 3,0%; tôm đạt 133,9 tấn, tăng 2,1%; thủy sản khác đạt 24,4 tấn, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng nuôi trồng thu hoạch quý I/2023 ước đạt 1.601 tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng chia theo nhóm sản phẩm: Cá đạt 1.090,4 tấn, tăng 2,9%; tôm đạt 462,7 tấn, tăng 1,9%; thủy sản khác đạt 47,9 tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình sản xuất giống: Tỉnh tiếp tục chủ trương xây dựng các trung tâm nghiên cứu, sản xuất giống thủy hải sản trên địa bàn, đặc biệt việc ứng dụng công nghệ 4.0 giúp quản lý hiệu quả, giảm rủi ro, tăng năng suất, chất lượng, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và bền vững hơn. Tính đến cuối quý I/2023, sản lượng con giống tôm thẻ ước đạt 651 triệu con, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, còn một số con giống như: Cá trắm, cá chép, ba ba,... đang nuôi với quy mô nhỏ.

2. Sản xuất công nghiệp

Hoạt động sản xuất công nghiệp trong tháng 3 và quý I/2023 trên địa bàn tỉnh đạt mức tăng trưởng khá. Nhiều doanh nghiệp đã có các đơn hàng được ký kết đủ lượng đơn và quy mô chưa được như thời kỳ cao điểm nhưng tạo động lực để tiếp tục đẩy mạnh sản xuất trong thời gian tới; sản xuất thủy điện và điện gió đạt sản lượng khá so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên bên cạnh những tín hiệu tích cực, tình hình các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trong những tháng đầu năm vẫn còn khó khăn do tác động của tình hình an ninh, chính trị nhiều nơi trên thế giới bất ổn; giá nguyên liệu, nhiên liệu, khí đốt tăng cao; hoạt động xuất khẩu chưa ổn định; lãi suất vay vốn ngân hàng tăng mạnh từ cuối năm 2022.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 3/2023 tăng 12,8% so với tháng trước và tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 6,0%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,1%; ngành sản xuất và phân phối điện giảm 4,5%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung quý I/2023, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 8,0%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,5%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 17,3%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số sản xuất trong quý I/2023 của một số ngành cấp 2 tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 38,0%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 34,2%; sản xuất đồ uống tăng 32%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 29,9%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 27,0%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị tăng 26,6%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 24,6%; in, sao chép bản ghi

các loại tăng 21,7%; sản xuất và phân phối điện tăng 17,3%. Một số ngành cấp 2 tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất trang phục giảm 5,4%; hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu giảm 8,6%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn ghế) giảm 12,1%; khai thác quặng kim loại giảm 63,2%.

Hình 5. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp



Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu sản xuất trong quý I/2023 so với cùng kỳ năm trước: Quặng titan đạt 8,5 nghìn tấn, giảm 63,2%; đá xây dựng đạt 753,3 nghìn m³, giảm 1,4%; cao lanh đạt 17,0 nghìn tấn, tăng 51,8%; thủy hải sản chế biến các loại đạt 5,0 nghìn tấn, tăng 1,9%; tinh bột sắn đạt 3,2 nghìn tấn, tăng 86,5%; bia đóng chai đạt 339 nghìn lít, giảm 38,7%; nước khoáng đạt 192 nghìn lít, giảm 12,3%; áo quần các loại (trừ áo sơ mi người lớn) đạt 1,5 triệu cái, giảm 33,1%; áo sơ mi đạt 2,8 triệu, giảm 8,3%; dăm gỗ đạt 86,3 nghìn tấn, giảm 11,9%; ván ép từ gỗ đạt 6,8 nghìn m³, giảm 71,9%; cao su tổng hợp đạt 176 tấn, tăng 1,7%; kính cường lực đạt 682 tấn, tăng 14,4%; clinker thành phẩm đạt 611,7 nghìn tấn, giảm 12,6%; xi măng đạt 310,8 nghìn tấn, giảm 0,9%; thủy điện sản xuất đạt 8,8 triệu kwh, tăng 30,6%; điện gió đạt 170 triệu kwh, tăng 46,4%; điện mặt trời đạt 16,8 triệu kwh, giảm 13,0%; điện thương phẩm đạt 226 triệu kwh, giảm 1,7%; nước máy thương phẩm đạt 3,3 triệu m³, tăng 9,6%.

3. Đăng ký kinh doanh doanh nghiệp

Tình hình đăng ký doanh nghiệp quý I năm 2023 (tính đến ngày 15/3/2023) như sau: Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 119 doanh nghiệp (DN) với số vốn đăng ký 928,4 tỷ đồng (giảm 15,6% về số lượng DN và tăng 10,6% về số vốn đăng ký); có 6 DN hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 40,0%, 138 DN tạm ngừng hoạt động, giảm 6,8% và 74 DN quay trở lại hoạt động, giảm 12,9% so với cùng kỳ năm trước.

4. Xây dựng - Vốn đầu tư

Trong tháng 3 và quý I/2023, hoạt động đầu tư xây dựng tiếp tục được lãnh đạo tỉnh quan tâm triển khai, chỉ đạo tháo gỡ những tồn tại, tập trung thi công các công trình, dự án chuyên tiếp của năm trước. Đối với các dự án, công trình mới được bố trí vốn năm 2023, ngay trong những ngày đầu năm mới đã khởi công 3 dự án động lực của tỉnh, gồm: Dự án Thành phần 2 cầu Nhật Lệ 3 và đường hai đầu cầu; dự án Trung tâm Thể dục - Thể thao tỉnh Quảng Bình và dự án Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; một số dự án, công trình khác đang trong thời gian hoàn tất thủ tục, hồ sơ chuẩn bị đầu tư. Bên cạnh đó, các dự án phát triển khu nghỉ dưỡng, khu nhà ở thương mại, khu đô thị trên địa bàn tỉnh cũng đang tiếp tục được các chủ đầu tư, đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện; nhiều công trình đầu tư xây dựng của khu vực hộ kinh doanh cá thể, hộ gia đình cũng được khởi công xây dựng trong những tháng đầu năm.

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn: Vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh trong quý I/2023 ước tính đạt 5.836,2 tỷ đồng, giảm 22,5% so với quý trước và tăng 4,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: vốn đầu tư thực hiện của khu vực nhà nước đạt 1.301,5 tỷ đồng, tăng 13,8%; vốn đầu tư thực hiện thuộc khu vực ngoài nhà nước đạt 4.501,3 tỷ đồng, tăng 2,2%; vốn đầu tư thực hiện thuộc khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 33,4 tỷ đồng, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm trước.

Phân theo khoản mục đầu tư: Trong quý I năm 2023, vốn đầu tư xây dựng cơ bản ước đạt 4.595,3 tỷ đồng, tăng 8,0% so với cùng kỳ năm trước; vốn đầu tư mua sắm tài sản cố định dùng cho sản xuất không qua xây dựng cơ bản đạt 766,3 tỷ đồng, giảm 2,7%; vốn đầu tư sửa chữa lớn, nâng cấp tài sản cố định đạt 391,0 tỷ đồng, tăng 1,0%; vốn đầu tư bổ sung vốn lưu động dưới dạng hiện vật bằng vốn tự có đạt 79,0 tỷ đồng, giảm 43,9%; vốn đầu tư khác đạt 4,6 tỷ đồng, giảm 48,4% so với cùng kỳ năm trước.

Phân theo mục đích đầu tư: Vốn đầu tư khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản thực hiện quý I năm 2023 ước đạt 129,7 tỷ đồng, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm trước; vốn đầu tư khu vực công nghiệp, xây dựng đạt 592,3 tỷ đồng, giảm 32,3%; vốn đầu tư khu vực dịch vụ đạt 5.114,2 tỷ đồng, tăng 11,3%.

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh do địa phương quản lý: Trong tháng 3 năm 2023, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn NSNN trên địa bàn tỉnh do địa phương quản lý ước tính đạt 394,4 tỷ đồng, tăng 14,2% so với tháng trước và tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước; Tính chung quý I năm 2023, vốn đầu tư từ nguồn vốn NSNN trên địa bàn tỉnh do địa phương quản lý đạt 1.065,0 tỷ đồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn NSNN cấp tỉnh đạt 698,7 tỷ đồng, tăng 6,4%; vốn NSNN cấp huyện đạt 213,2 tỷ đồng, tăng 17,6%; vốn NSNN cấp xã đạt 153,1 tỷ đồng, tăng 20,1% so với cùng kỳ năm trước.

5. Thương mại, dịch vụ

a) Tổng mức bán lẻ hàng hoá

Quý I/2023, các hoạt động thương mại dịch vụ trên đà tăng trưởng, nhiều chương trình kích cầu tiêu dùng, khuyến mại được tổ chức đồng loạt tại các siêu thị, cửa

hàng, chương trình bình ổn thị trường, kết nối cung cầu hàng hóa được thực hiện tốt, nguồn cung hàng hóa dồi dào, đa dạng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu mua sắm của người dân, do đó tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng cao so với cùng kỳ năm trước (quý I/2022 dịch COVID-19 vẫn đang tiếp diễn trên địa bàn tỉnh). Ước tính, doanh thu tổng mức bán lẻ quý I/2023 tăng 14,6% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 3/2023 ước tính đạt 3.876,9 tỷ đồng, tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 11,7% so với cùng kỳ, trong đó, tất cả các nhóm hàng đều tăng nhẹ từ 0,5% - 5,9% so với tháng trước và hầu hết tăng từ 1,4% - 19,3% so với cùng kỳ năm trước; riêng nhóm phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) ước tính đạt 129,6 tỷ đồng, tăng 2,0% so với tháng trước, giảm 2,0% so với cùng kỳ.

Tính chung quý I/2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 11.885,5 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ, trong đó nhóm lương thực, thực phẩm là nhóm chiếm tỷ trọng lớn có tốc độ tăng 17,2%, đóng góp tăng cao nhất 6,4% trong tổng số tăng chung của tổng mức bán lẻ hàng hóa.

Hình 6. Tổng mức bán lẻ hàng hóa



b) Lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành

Trong quý I/2023, trên địa bàn tỉnh diễn ra nhiều lễ hội nổi bật như lễ hội Chùa Kim Phong - Núi Thần Đinh, lễ hội chùa Hoàng Phúc, lễ hội Cầu Ngư tại làng biển Cảnh Dương, lễ hội Đập trồng của người Ma Coong,... đã thu hút số lượng lớn khách du lịch đến Quảng Bình, do đó doanh thu lưu trú, ăn uống, du lịch tăng cao so với cùng kỳ năm trước (quý I/2022 dịch COVID-19 vẫn đang tiếp diễn trên địa bàn tỉnh). Ước tính quý I, doanh thu dịch vụ lưu trú tăng 109,8%; doanh thu dịch vụ ăn uống tăng 38,7%; doanh thu du lịch lữ hành gấp 4,2 lần so với cùng kỳ năm trước.

- Dịch vụ lưu trú

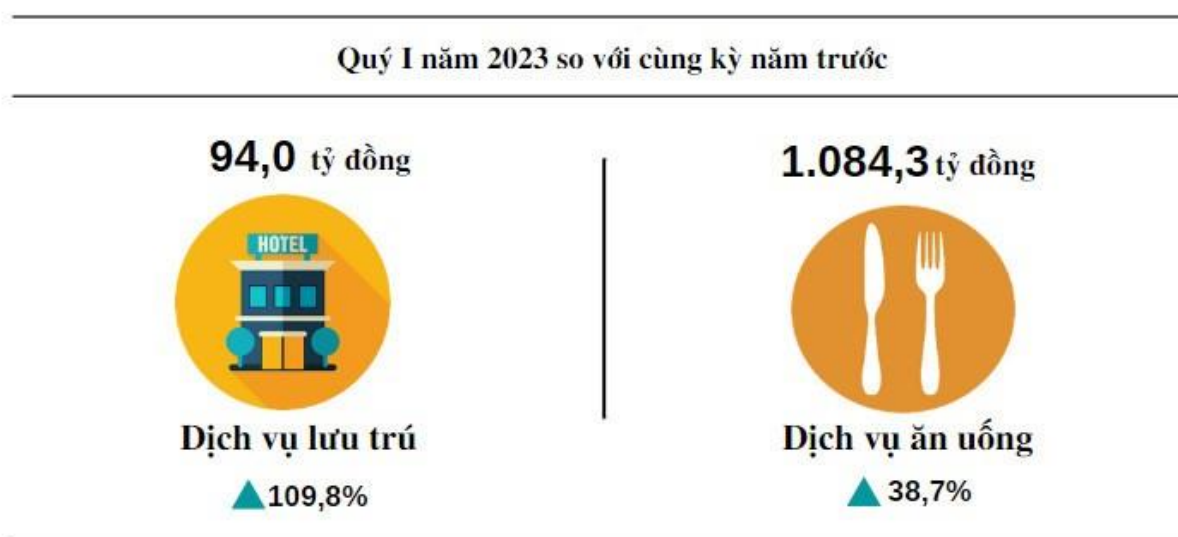
Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 3/2023 ước tính đạt 31,7 tỷ đồng, giảm 1,5% so với tháng trước (do giảm nhu cầu du xuân) và tăng 114,9% so với cùng kỳ; quý I/2023 đạt 94,0 tỷ đồng, tăng 109,8% so với cùng kỳ.

Số lượt khách lưu trú tháng 3/2023 ước tính đạt 99.115 lượt khách, giảm 1,3% so với tháng trước và tăng 118,1% so với cùng kỳ; quý I/2023 đạt 294.013 lượt khách, tăng 111,7% so với cùng kỳ.

Số lượt khách quốc tế lưu trú tháng 3/2023 ước tính đạt 7.350 lượt khách, tăng 1,4% so với tháng trước, gấp 16,3 lần so với cùng kỳ; quý I/2023 đạt 22.239 lượt khách, gấp 14,1 lần so với cùng kỳ.

Ngày khách tháng 3/2023 ước tính đạt 103.603 ngày khách, giảm 1,2% so với tháng trước và tăng 127,7% so với cùng kỳ; quý I/2023 đạt 307.147 ngày khách, tăng 121,0% so với cùng kỳ.

Hình 7. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống



- Dịch vụ ăn uống

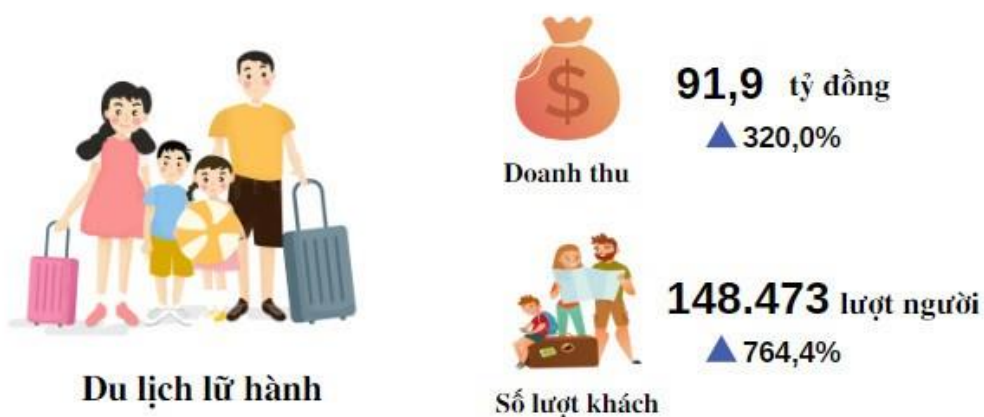
Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 3/2023 ước tính đạt 359,5 tỷ đồng, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 43,9% so với cùng kỳ; quý I/2023 đạt 1.084,3 tỷ đồng, tăng 38,7% so với cùng kỳ.

- Du lịch lữ hành

Doanh thu hoạt động lữ hành tháng 3/2023 ước tính đạt 28,7 tỷ đồng, giảm 10,3% so với tháng trước và gấp 3,4 lần so với cùng kỳ; quý I/2023 ước tính đạt 91,9 tỷ đồng, gấp 4,2 lần so với cùng kỳ.

Hình 8. Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành

Quý I năm 2023 so với cùng kỳ năm trước



Số lượt khách du lịch lữ hành tháng 3/2023 ước tính đạt 46.669 lượt khách, giảm 9,1% so với tháng trước và gấp 6,7 lần so với cùng kỳ; quý I/2023 đạt 148.473 lượt khách, gấp 8,6 lần so với cùng kỳ.

Số lượt khách quốc tế lữ hành tháng 3/2023 ước tính đạt 6.543 lượt khách, tăng 6,7% so với tháng trước và gấp 15,6 lần so với cùng kỳ; quý I/2023 đạt 18.973 lượt khách, gấp 13,8 lần so với cùng kỳ.

c) Dịch vụ khác

Quý I/2023, nhu cầu sử dụng các dịch vụ vui chơi, giải trí của người dân tăng, tuy nhiên thị trường bất động sản tiếp tục ảm đạm, giá bất động sản giảm do nguồn cầu giảm làm cho doanh thu nhóm dịch vụ kinh doanh bất động sản giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước đã tác động đến tổng doanh thu hoạt động dịch vụ khác. Ước tính doanh thu dịch vụ khác quý I giảm 3,4% so với cùng kỳ.

Ước tính doanh thu hoạt động dịch vụ khác tháng 3/2023 đạt 173,4 tỷ đồng, giảm 4,8% so với cùng kỳ, nguyên nhân do nhóm dịch vụ kinh doanh bất động sản giảm mạnh 40,7% so với cùng kỳ. Các nhóm dịch vụ còn lại đều tăng cao cụ thể: Nhóm dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ 32,9 tỷ đồng, tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 24,4% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ giáo dục và đào tạo 4,5 tỷ đồng, tăng 18,1% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội 15,8 tỷ đồng, tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 14,1% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí 23,8 tỷ đồng, giảm 1,5% so với tháng trước, tăng 22,0% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ khác 53,1 tỷ đồng, tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 16,6% so với cùng kỳ, trong đó, dịch vụ sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình 15,3 tỷ đồng, tăng 16,7% so với cùng kỳ, dịch vụ cá nhân khác 37,8 tỷ đồng, tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 16,6% so với cùng kỳ.

Tính chung quý I/2023, doanh thu dịch vụ khác đạt 519,8 tỷ đồng, giảm 3,4% so với cùng kỳ, nguyên nhân do nhóm dịch vụ kinh doanh bất động sản giảm sâu (-38,8%), đóng góp giảm mạnh (-6,1%) trong tổng số giảm chung của dịch vụ khác. Các nhóm dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ, dịch vụ nghệ thuật đóng góp tăng

(+3,6%), vui chơi và giải trí, dịch vụ sửa chữa máy vi tính đóng góp tăng (+2,0%), đồ dùng cá nhân và gia đình, dịch vụ phục vụ cá nhân đóng góp tăng (+2,9%) trong tổng số tăng chung của dịch vụ khác do nhu cầu của người dân tăng.

d) Hoạt động vận tải

Quý I/2023, hoạt động vận tải đạt kết quả khá tích cực do đây là quý có tết Nguyên đán và mùa Lễ hội xuân Quý Mão nên nhu cầu vận chuyển hành khách và lưu thông hàng hóa tăng mạnh. Ước tính tổng doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải quý I/2023 tăng 26,2% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động vận tải tháng 3/2023 trên địa bàn tỉnh cơ bản trở lại bình thường, các cơ sở kinh doanh vận tải hành khách và vận tải hàng hóa có phần chững lại sau tết Nguyên đán do nhu cầu lưu thông hành khách và hàng hóa giảm. Do đó, doanh thu hoạt động vận tải tháng 3 giảm so với tháng trước, nhưng tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 3/2023 ước tính đạt 434,7 tỷ đồng, giảm 2,6% so với tháng trước và tăng 29,0% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I/2023, tổng doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 1.358,4 tỷ đồng, tăng 26,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vận tải hành khách đạt 244,0 tỷ đồng, tăng 34,0%; vận tải hàng hóa đạt 1.028,0 tỷ đồng, tăng 26,0%; doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 86,4 tỷ đồng, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 9. Doanh thu hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải



Tổng số hành khách vận chuyển ước tính tháng 3/2023 đạt 2,7 triệu hành khách, giảm 3,6% so với tháng trước và tăng 19,5% so với cùng kỳ; quý I/2023 đạt 8,6 triệu hành khách, tăng 23,5% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số hành khách luân chuyển tháng 3/2023 ước tính đạt 120,7 triệu lượt hành khách.km, giảm 4,1% so với tháng trước và tăng 19,5% so với cùng kỳ năm trước; tính chung quý I/2023 đạt 386,0 triệu lượt hành khách.km, tăng 19,5% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển ước tính tháng 3/2023 đạt 2,9 triệu tấn, giảm 3,1% so với tháng trước và tăng 31,8% so với cùng kỳ; quý I/2023 đạt 9,0

triệu tấn, tăng 34,7% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng hàng hóa luân chuyển ước tính tháng 3/2023 đạt 215,0 triệu tấn.km, giảm 4,0% so với tháng trước và tăng 40,1% so với cùng kỳ; quý I/2023 đạt 683,9 triệu tấn.km, tăng 35,6% so với cùng kỳ năm trước.

đ) Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tỉnh Quảng Bình tháng 3 giảm 0,24% so với tháng trước, tăng 6,40% so với kỳ gốc 2019, giảm 0,38% so cùng kỳ năm trước và tăng 0,67% so tháng 12 năm trước; CPI bình quân 3 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm trước tăng 0,13% (trong đó: Nhóm hàng hóa tăng 0,28%; nhóm dịch vụ giảm 0,15%).

So với tháng trước, CPI tháng 3 năm 2023 giảm 0,24%, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 02 nhóm tăng, 03 nhóm giảm và 06 nhóm không đổi so với tháng trước, cụ thể như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,29%; nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,78%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,09%; nhóm giao thông giảm 0,17%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,01%, các nhóm: Nhóm đồ uống và thuốc lá; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép; nhóm giáo dục; nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm bưu chính viễn thông; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác có chỉ số không đổi so tháng trước.

Nguyên nhân làm giảm CPI so với tháng trước: Giá xăng, dầu trong nước ảnh hưởng bởi giá xăng dầu thế giới, liên Bộ Công Thương - Tài Chính ra quyết định điều chỉnh giá xăng dầu 03 đợt vào ngày 01/3/2023, 13/3/2023 và ngày 21/3/2023. Giá xăng so với tháng trước giảm 0,38%, dầu Diezen giảm 8,22% đã tác động đến chỉ số giá nhóm giao thông giảm 0,17%; Giá gas được điều chỉnh giảm so với tháng trước, cụ thể bình gas Petrolimex 12kg có giá 477.000đ/bình, giảm 14.000đ/bình làm giá gas giảm 2,85% so với tháng 02/2023; Giá thịt lợn hơi trong nước giảm kéo theo giá thịt tiếp tục giảm 3,19% so với tháng trước; Các loại rau củ quả do thời tiết thuận lợi, nguồn cung dồi dào nên giá giảm so với tháng trước; Ảnh hưởng của giá vàng giảm nên các mặt hàng trang sức giảm 0,48% so với tháng trước.

Chỉ số giá vàng 99,99%

Giá vàng trong tỉnh biến động theo giá vàng trong nước, bình quân tháng 3/2023 giá vàng giảm 1,62% so với tháng trước, giá vàng dao động quanh mức 5,33 triệu đồng/chỉ, tăng 38,23% so với kỳ gốc 2019, giảm 3,12% so với cùng kỳ năm trước và tăng 0,68% so với tháng 12 năm trước; bình quân 3 tháng đầu năm tăng 0,35% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ (USD)

Giá đô la Mỹ (USD) tháng này có giá bình quân 23.591 đồng/USD, tăng 0,46% so với tháng trước, tăng 2,14% so với kỳ gốc 2019, tăng 3,91% so với cùng kỳ năm trước và giảm 1,80% so với tháng 12 năm trước; bình quân 3 tháng đầu năm tăng 3,91% so với cùng kỳ.

6. Thu ngân sách Nhà nước, ngân hàng

a) Thu, chi ngân sách Nhà nước

Ngay từ đầu năm, ngành Tài chính đã triển khai chỉ đạo, điều hành thu - chi ngân sách, góp phần thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý tài chính - ngân sách trên địa bàn.

Các ngành, các địa phương tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo thu NSNN. Tổng thu NSNN quý I ước tính thực hiện 985,1 tỷ đồng, đạt 16% so với dự toán Trung ương giao; đạt 14,1% dự toán địa phương giao, bằng 57,6% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 949 tỷ đồng, bằng 16,1% dự toán Trung ương giao, bằng 14,6% dự toán địa phương giao và bằng 56,4% so với cùng kỳ năm trước; thu thuế xuất nhập khẩu 36,1 tỷ đồng, bằng 13,6 % dự toán Trung ương giao, bằng 7,2% dự toán địa phương giao và tăng 30,7% so với cùng kỳ năm trước. Có 2/17 khoản thu đạt tiến độ (25% dự toán cả năm), đó là thu từ ngoài quốc doanh (29%) và thu xổ số kiến thiết (29,4%).

Việc quản lý, điều hành chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm theo đúng Luật NSNN, bám sát dự toán do HĐND tỉnh phê chuẩn. UBND tỉnh đã chỉ đạo, điều hành và thực hiện phương án tiết kiệm ngay từ khâu phân bổ dự toán; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; cắt giảm tối đa các khoản chi không cần thiết; việc mua sắm tài sản nhà nước phải đúng tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả giải ngân nguồn vốn đầu tư được kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN. Tổng chi ngân sách ước thực hiện 6.240 tỷ đồng, bằng 46,7% dự toán Trung ương, bằng 43,3% dự toán địa phương.

b) Ngân hàng

Các tổ chức tín dụng tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo, chính sách của Chính phủ, Ngân hàng nhà nước về công tác huy động vốn, cho vay phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội địa phương, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, chấn chỉnh hoạt động đại lý bảo hiểm của các ngân hàng trên địa bàn.

- *Hoạt động huy động vốn:* Đến 28/02/2023, tổng nguồn vốn huy động đạt 56.365 tỷ đồng, tăng 0,92% so với đầu năm. Dự tính đến 31/3/2023, tổng nguồn vốn huy động đạt 57.215 tỷ đồng, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước và tăng 2,4% so với đầu năm.

- *Hoạt động tín dụng:* Đến 28/02/2023, tổng dư nợ cho vay đạt 78.832 tỷ đồng, tăng 0,04% so với đầu năm. Dự tính đến 31/3/2023, tổng dư nợ đạt 79.300 tỷ đồng, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước và tăng 0,6% so với đầu năm.

- *Tình hình dư nợ các chương trình tín dụng:*

Cho vay theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP: Dư nợ nội bảng 51,4 tỷ đồng, đã chuyển hạch toán ngoại bảng 794,5 tỷ đồng.

Cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn: 162.207 khách hàng, dư nợ 37.397 tỷ đồng, chiếm 47,5% tổng dư nợ, tăng 11,3% so với đầu năm.

Cho vay phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới: 109.913 khách hàng, dư nợ 16.876 tỷ đồng, chiếm 21,4% tổng dư nợ, tăng 8,1% so với đầu năm.

Cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách: Ngân hàng Chính sách xã hội đang triển khai 22 chương trình cho vay, dư nợ cho vay 4.393 tỷ đồng, tăng 18,9% so với đầu năm. [3]

II. XÃ HỘI

1. Y tế

Quý I năm 2023 ngành Y tế tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tình hình các loại dịch bệnh, không để dịch có nguy cơ bùng phát, duy trì và phát huy tốt hoạt động khám chữa bệnh tại các tuyến, đặc biệt là bệnh viện tuyến huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế; tổ chức phục vụ kịp thời nhu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân; đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc, không để bệnh nhân thiếu thuốc tại các cơ sở điều trị. Ước tính quý I năm 2023, các cơ sở y tế nhà nước đã khám chữa bệnh cho 281.890 lượt người; trong đó: tuyến tỉnh 29.891 lượt người, tuyến huyện 121.957 lượt người, tuyến xã 130.042 lượt người. Các cơ sở y tế tuyến xã đã phát huy hiệu quả máy móc, trang thiết bị hiện có, đảm bảo an toàn điều trị, nâng cao chất lượng chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh.

Dịch COVID-19 tiếp tục được theo dõi sát sao, ngành Y tế tiếp tục nghiêm túc triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch và đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc xin COVID-19. Ngày 15/01/2023, Ban Chỉ đạo triển khai Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 tỉnh ban hành Công văn số 103/BCĐ-SYT đề nghị các địa phương, đơn vị khẩn trương rà soát tình hình tiêm chủng vắc xin tại đơn vị, địa phương, đảm bảo tiêm chủng đúng tiến độ, an toàn và hiệu quả, tuyệt đối không được để vắc xin hết hạn trên địa bàn. Theo báo cáo của Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh, tính đến thời điểm 6h00 ngày 17/3/2023, toàn tỉnh có 2.044.855 liều vắc xin đã được tiêm, trong đó 674.213 người đã tiêm 2 mũi; 151.727 người đã tiêm mũi bổ sung; 407.003 người đã tiêm mũi nhắc lại 1 (mũi 3); 93.317 người đã tiêm mũi nhắc lại 2 (mũi 4); tổng số ca dương tính là 05 ca (trong đó số bệnh nhân nặng 0, số ca tử vong 0).

Theo báo cáo của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, trong tháng 02/2023, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 17 trường hợp sốt xuất huyết Dengue; 10 trường hợp lao phổi; 01 trường hợp sốt rét; 01 trường hợp Viêm gan vi rút B; 622 trường hợp cúm; 02 trường hợp quai bị; 11 trường hợp thủy đậu; 162 trường hợp tiêu chảy; 01 trường hợp viêm gan virus khác; 13 trường hợp bệnh không thuộc danh mục. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 28/02/2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã xảy ra 80 trường hợp sốt xuất huyết Dengue; 12 trường hợp lao phổi; 01 trường hợp sốt rét; 01 trường hợp viêm gan vi rút B; 1072 trường hợp cúm; 02 trường hợp ly trực tràng; 02 trường hợp quai bị; 15 trường hợp thủy đậu; 277 trường hợp tiêu chảy; 05 trường hợp viêm gan virus khác; 22 trường hợp bệnh không thuộc danh mục. Các trường hợp kể trên đều được phát hiện và điều trị kịp thời nên đến nay chưa có tử vong xảy ra.

Tình hình sốt rét toàn tỉnh trong tháng 02/2023, tổng số lượt người điều trị sốt rét là 31 lượt người; số bệnh nhân sốt rét được điều trị khỏi bệnh 01 người; trong đó không có bệnh nhân sốt rét ác tính và không có bệnh nhân tử vong do sốt rét; tiến hành xét nghiệm lam và test cho 2.819 lượt người, tỷ lệ ký sinh trùng/lam và test là 0,0%. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 2/2023, tổng số lượt người điều trị sốt rét là 33 lượt người, đã điều trị khỏi bệnh là 1 người, trong đó không có bệnh nhân sốt rét ác tính và không có bệnh nhân tử vong do sốt rét; tiến hành xét nghiệm lam và test cho 3.956 lượt người, tỷ lệ ký sinh trùng/lam và test là 0,03%.

Tháng 2/2023, trên địa bàn tỉnh phát hiện 2 người nhiễm mới HIV, 01 người chuyển sang AIDS. Tính đến ngày 28/02/2023, lũy tích nội tỉnh số người nhiễm HIV là 473 người; số bệnh nhân AIDS là 408 người; số bệnh nhân tử vong là 140 người. Hiện tại, Sở Y tế tiếp tục thực hiện có hiệu quả các hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện, khám, điều trị bệnh nhân HIV/AIDS, hướng dẫn các hành vi an toàn dự phòng lây nhiễm HIV, nhằm hạn chế sự lây nhiễm HIV trong nhóm nguy cơ cao ra cộng đồng. [4]

Sở Y tế đã chủ trì và phối hợp với các cơ quan chức năng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ đúng các quy định vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, giết mổ, chế biến thực phẩm, bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng. Nhờ đó, từ đầu năm đến cuối tháng 2 năm 2023 toàn tỉnh chỉ xảy ra 25 ca ngộ độc thực phẩm nhỏ lẻ.

a) Giáo dục

Trong quý I, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) và Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố tăng cường chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tập trung ôn tập, củng cố kiến thức, kiểm tra học kì I. Đến nay, 100% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên hoàn thành chương trình học kì I theo đúng tiến độ, tiến hành sơ kết học kì I và thực hiện chương trình học kì II.

- Giáo dục mầm non

Sở GDĐT tập trung chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; phát huy sự chủ động, linh hoạt và sáng tạo của các cơ sở GDMN trong triển khai nhiệm vụ năm học, thực hiện chương trình GDMN phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương. Cử cán bộ giáo viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo của Bộ GDĐT đồng thời tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cấp phòng, cấp trường và giáo viên các cấp học. Cụ thể: Tập huấn hướng dẫn tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số trong cơ sở GDMN cho đội ngũ cốt cán các đơn vị có trẻ dân tộc thiểu số; tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên về “Quản trị khủng hoảng truyền thông” trong GDMN; tập huấn hướng dẫn sử dụng 03 bộ Tài liệu làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo.

Thực hiện Kế hoạch số 257/SGDĐT-GDMNTH ngày 21/02/2023 của Giám đốc Sở GDĐT, từ ngày 27/2 đến 28/2/2023, tại Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh đã diễn ra lớp tập huấn về Hướng dẫn thực hiện tiêu chí Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ

sở GDMN, thực hiện an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, quan tâm lồng ghép giáo dục dinh dưỡng sức khỏe trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ nhằm nâng cao việc thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện địa phương”.

- Giáo dục tiểu học

Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về công tác chủ nhiệm lớp cấp tiểu học; tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên về xây dựng kế hoạch phát triển chiến lược, kế hoạch giáo dục nhà trường tiểu học. Hướng dẫn các phòng GDĐT báo cáo thực trạng triển khai việc chuẩn bị cho trẻ người dân tộc thiểu số trước khi cho trẻ vào lớp 1; hướng dẫn việc tiếp nhận tài liệu và thực hiện Chương trình giáo dục an toàn giao thông cho nụ cười trẻ cấp tiểu học. Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi” và Cuộc thi “Nói tiếng Anh với Sơ đồ tư duy” cấp tiểu học (dự kiến tổ chức vào tháng 3, tháng 4/2023).

Trong quý I, các cơ sở giáo dục tiểu học đã tổ chức thành công “Ngày hội học sinh tiểu học” với nhiều hình thức đa dạng, tạo cơ hội cho học sinh thực hành các hoạt động trải nghiệm góp phần hình thành năng lực, phẩm chất.

- Giáo dục trung học

Thực hiện Kế hoạch số 120/KH-SGDĐT ngày 01/02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc tập huấn nhập dữ liệu phục vụ công tác thi, tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023 - 2024, sở GDĐT đã ban hành hướng dẫn, tập huấn nhập dữ liệu thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023 - 2024 cho các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông trong toàn tỉnh; tổ chức tập huấn nhập dữ liệu phục vụ công tác thi, tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023 - 2024. Xây dựng Kế hoạch Năm an toàn giao thông 2023; Phối hợp ban ATGT tỉnh tổ chức chấm thi cuộc thi "An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai" dành cho học sinh và giáo viên trung học năm học 2022 - 2023. Dự kiến có 36 cá nhân đạt giải cấp tỉnh. Lựa chọn 120 bài dự thi cấp quốc gia. Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng coi thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2022 - 2023 tại tỉnh Quảng Bình và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2022 - 2023 tại tỉnh theo kế hoạch, an toàn, nghiêm túc, đúng Quy chế. Tổ chức bồi dưỡng học sinh tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật học sinh trung học toàn quốc năm học 2022 - 2023. Triển khai Tài liệu hướng dẫn tổ chức tập luyện các môn thể thao của đồng bào dân tộc thiểu số cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có học sinh bán trú.

- Giáo dục thường xuyên

Năm 2022, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tại tỉnh Quảng Bình thực hiện đúng kế hoạch và đạt được kết quả đáng khích lệ. Trong đó, công tác vận động xây dựng quỹ khuyến học được tiếp tục quan tâm và thực hiện tốt.

Trong năm 2022, tổng số quỹ các cấp hội khuyến học huy động được bằng tiền mặt và quy đổi bằng tiền mặt là trên 65,6 tỷ đồng, tăng trên 2,2 tỷ so với năm 2021.

Việc trao thưởng, học bổng, khuyến khích tài năng được thực hiện kịp thời, giá trị suất học bổng, trao thưởng cao hơn năm trước, với tổng số tiền 31,7 tỷ đồng cho 112.816 suất.

Trong quý I/2023, Hội Khuyến học tỉnh Quảng Bình đã tổ chức gặp mặt đầu năm, mong muốn các cơ quan báo chí quan tâm hơn trong việc tuyên truyền về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ

Kết thúc học kỳ I năm học 2022-2023, công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ các cấp học đã đạt được kết quả sau:

- Về phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi: Có 151/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, đạt 100% và 8/8 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, đạt 100%. Hiện nay, tỉnh duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

- Về phổ cập giáo dục tiểu học: Có 151/151 xã, phường, thị trấn và 8/8 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Về phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS): Có 151/151 xã, phường, thị trấn và 8/8 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3. Tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

- Về xóa mù chữ: 151/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 trở lên; trong đó có 151/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (tỷ lệ 100%); 8/8 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Tỉnh duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

b) Đào tạo

Năm học 2022-2023, Trường Đại học Quảng Bình có tổng số cán bộ, giảng viên, nhân viên là 252 người, trong đó giảng viên 163 người (51 tiến sĩ, 109 thạc sĩ, và 7 đại học); tổng số sinh viên đang học tại Trường là 1.085 sinh viên. Năm học 2022 - 2023, Trường đã tuyển mới 361 sinh viên. Hiện nay, Trường tiếp tục đa dạng hóa các loại hình đào tạo liên thông, liên kết tại Trường theo hình thức vừa làm vừa học.

Các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề và các trường Trung cấp chuyên nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển, mở rộng quy mô các loại hình đào tạo, phát triển thêm một số ngành nghề đào tạo mới, đáp ứng nhu cầu học tập nghề nghiệp của con em trên địa bàn. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng đào tạo theo nhu cầu của xã hội; tích cực đổi mới chương trình đào tạo, giáo trình, phương pháp dạy học để sinh viên có thể đạt chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp. Hiện tại, các trường trên toàn tỉnh đang thông báo tuyển sinh đào tạo theo nhu cầu xã hội; tăng

cường hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp, thông qua việc ký kết hợp đồng đào tạo, sử dụng nhân lực.

3. Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao

Trọng tâm hoạt động văn hóa quý I/2023 là các hoạt động chào mừng năm mới 2023, tết Nguyên đán Quý Mão và các hoạt động chào mừng kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023) và các ngày kỷ niệm của đất nước. Nhìn chung, các hoạt động diễn ra vui tươi, lành mạnh và tiết kiệm. Sở Văn hóa và Thể thao đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan “Mừng Đảng - Mừng Xuân” Quý Mão như: chương trình “Chào đón năm mới Phong Nha Countdown Party 2023” tại thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch; tổ chức bắn pháo hoa tầm ngắn tại thành phố Đồng Hới và thị xã Ba Đồn; bố trí đặt các loại các Pa nô tấm lớn tại các cửa ngõ ra vào tỉnh trên đường Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh, cửa khẩu quốc tế Cha Lo và các điểm thuộc trung tâm thành phố Đồng Hới; thực hiện trang trí cờ, hoa tại Quảng trường Hồ Chí Minh và Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm tạo điểm nhấn thu hút du khách và Nhân dân đến tham quan và chụp hình lưu niệm; các hoạt động kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên; thực hiện Chương trình sân khấu thực cảnh "Trở về bên phà xưa"; phối hợp với phòng Văn hóa - Thể thao huyện Tuyên Hóa, UBND xã Lâm Hóa tổ chức kỷ niệm 50 năm ngày hy sinh của các Anh hùng liệt sỹ tại di tích Trận địa Pháo Bắc Ka Tang, xã Lâm Hóa, huyện Tuyên Hóa; phối hợp với phòng Văn hóa - Thể thao các huyện, thị, thành phố trong việc quản lý, tổ chức lễ hội trong di tích; kiểm tra việc tổ chức lễ hội tại các di tích danh thắng Núi Thần Đinh, di tích lịch sử (DTLS) Chùa Hoàng Phúc, DTLS Đền Thánh Mẫu Liễu Hạnh; xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ra đời “Đề cương về văn hóa Việt Nam” (1943 - 2023). Thư viện tỉnh Tổ chức trưng bày sách báo kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2022); “Hội báo Xuân” trưng bày sách, báo mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão năm 2023. Đoàn Nghệ thuật truyền thống phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình quay video phát dịp tết Nguyên đán phục vụ nhân dân; phối hợp biểu diễn chương trình “ Xuân Biên phòng - Âm lòng dân bản” tại xã Kim Thủy; phục vụ ca nhạc khai mạc triển lãm” Theo dấu chân Đại Tướng Võ Nguyên Giáp”; biểu diễn nghệ thuật phục vụ Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch.

Thể thao 3 tháng đầu năm nổi bật giải cờ vua, cờ tướng các nhóm tuổi trẻ Miền Trung lần thứ XIX năm 2023 diễn ra từ ngày 02/02 đến ngày 05/02/2023. Giải diễn ra nhằm duy trì và phát triển phong trào tập luyện môn cờ vua, cờ tướng trong các tầng lớp thanh thiếu niên và cán bộ, công nhân viên chức, người lao động trong toàn tỉnh. Kết quả đoàn Quảng Bình giành được 86 huy chương các loại (14 HCV, 21 HCB, 51 HCD), xếp thứ Nhì toàn đoàn.

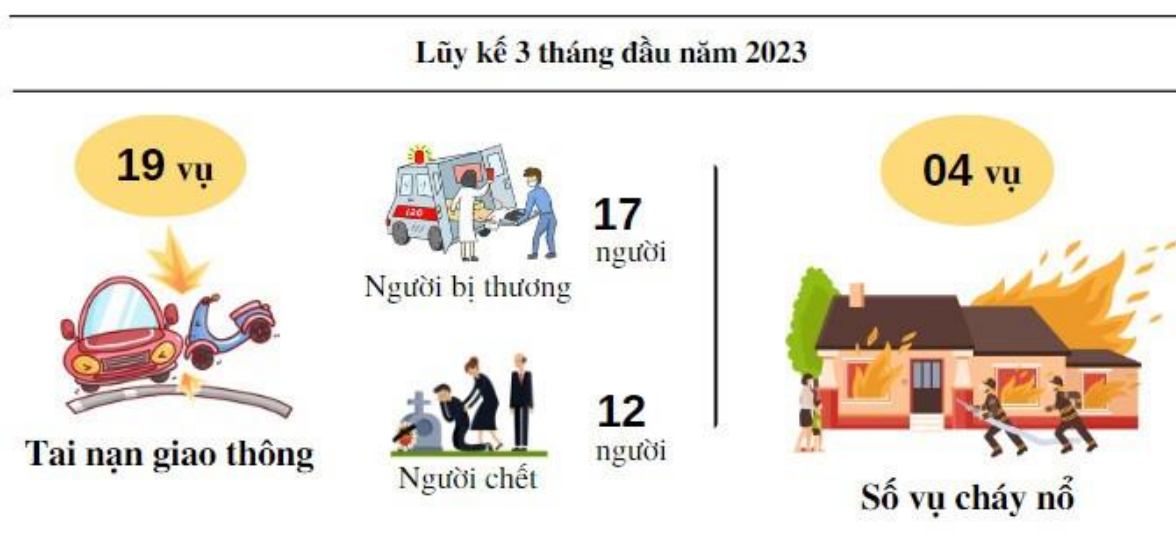
4. Tình hình trật tự an toàn xã hội

Theo báo cáo của Công an tỉnh, trong tháng (từ ngày 14/02 đến ngày 14/3/2023), trên địa bàn tỉnh xảy ra 3 vụ tai nạn giao thông, giảm 7 vụ so với tháng trước, tăng 1 vụ so với cùng kỳ năm 2022; trong đó tai nạn giao thông đường bộ 2 vụ, tai nạn giao thông đường sắt 1 vụ và đường thủy không xảy ra. Số người chết do tai nạn

giao thông 1 người, giảm 5 người so với tháng trước, giảm 1 người so với cùng kỳ năm 2022. Số người bị thương do tai nạn giao thông 3 người, giảm 5 người so với tháng trước, tăng 3 người so với cùng kỳ năm 2022.

Lũy kế 3 tháng năm 2023, toàn tỉnh đã xảy ra 19 vụ tai nạn giao thông, giảm 5 vụ so với cùng kỳ năm 2022, trong đó đường bộ 18 vụ, giảm 6 vụ so với cùng kỳ; đường sắt 1 vụ tăng 1 vụ so với cùng kỳ, đường thủy không xảy ra, bằng cùng kỳ. Số người chết do tai nạn giao thông 12 người, giảm 4 người so với cùng kỳ; trong đó đường bộ chết 11 người, giảm 5 người so với cùng kỳ; đường sắt 01 người tăng 1 người so với cùng kỳ, đường thủy không xảy ra, bằng cùng kỳ. Số người bị thương do tai nạn giao thông 17 người, bằng cùng kỳ, trong đó đường bộ bị thương 17 người, bằng cùng kỳ; đường sắt, đường thủy không xảy ra, bằng cùng kỳ năm 2022.

Hình 10. Tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh



Theo báo cáo của Công an tỉnh, trong tháng 3 trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ cháy nào; so với tháng trước, số vụ cháy giảm 3 vụ, giá trị thiệt hại giảm 332,5 triệu đồng; bằng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 3 tháng năm 2023, toàn tỉnh đã xảy ra 4 vụ cháy với giá trị thiệt hại tạm ước tính 532,5 triệu đồng; so với cùng kỳ năm 2022, số vụ cháy tăng 2 vụ, giá trị thiệt hại tạm ước giảm 985,5 triệu đồng.

5. Tình hình nổi bật khác về xã hội

a) Lao động việc làm

Từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, bền vững và chăm lo đời sống người lao động; hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 2 doanh nghiệp với tổng kinh phí 62,95 triệu đồng; cấp giấy phép lao động cho 11 người lao động nước ngoài, gia hạn giấy phép cho 1 người và xác nhận cho 1 người nước ngoài thuộc diện cấp giấy phép lao động vào làm việc trên địa bàn tỉnh; thông báo tuyển lao động đi làm việc ở nước ngoài của 9 doanh nghiệp; xác

nhận đăng ký Hợp đồng lao động trực tiếp giao kết trực tiếp với doanh nghiệp nước ngoài cho 11 lao động.

Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh đã tổ chức 8 phiên giao dịch việc làm; có 5.246 lượt người lao động được tư vấn việc làm; có 921 lượt người lao động được giới thiệu việc làm; có 642 người được giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng; tổ chức dạy ngoại ngữ và lớp pha chế đồ uống cho 133 người lao động. [5]

b) Công tác an sinh xã hội

Trong quý I năm nay, công tác an sinh xã hội vẫn luôn đặc biệt được quan tâm, đặc biệt là các đối tượng người nghèo, người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người cao tuổi, đối tượng yếu thế trong xã hội,... Bên cạnh chăm lo Tết cho người dân, UBND tỉnh phân bổ 1.241,6 tấn gạo của Chính phủ để hỗ trợ cứu đói cho Nhân dân nhân dịp Tết Nguyên đán 2023 với 29.379 hộ thiếu đói, 82.775 khẩu thiếu đói. Đồng thời, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì và phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các đơn vị, tổ chức đã đi thăm hỏi, động viên, chúc Tết các bậc lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, nguyên lãnh đạo tỉnh, gia đình người có công với cách mạng, các đối tượng chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng khác trên địa bàn toàn tỉnh. [6]

Đời sống Nhân dân trong quý I/2023 tiếp tục được cải thiện. Các chế độ tiền lương, chính sách đối với đời sống cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh vẫn được đảm bảo; chế độ nâng lương định kỳ, bảo hiểm xã hội,... góp phần ổn định hơn về đời sống vật chất, tinh thần. Công tác an sinh xã hội luôn được sự quan tâm và hưởng ứng tích cực của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm trong và ngoài tỉnh; thu hút đầu tư sản xuất kinh doanh tạo việc làm mới đạt kết quả tích cực.

Trong thời gian qua, xây dựng Nông thôn mới đã có nhiều chuyển biến theo hướng đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững. Trong đó, vấn đề giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá, đậm đà bản sắc dân tộc được chú trọng. Kinh tế nông thôn đã có sự thay đổi lớn, tác động trực tiếp đến thu nhập và đời sống của người dân nông thôn theo hướng tích cực. Thu hút được nguồn nhân lực đã qua đào tạo về làm việc và phát triển hợp tác xã (HTX) nông nghiệp, giúp cho các HTX tham gia các chuỗi liên kết, ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ số vào sản xuất theo định hướng của thị trường.

Khái quát lại, Quảng Bình triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2023 bên cạnh những khó khăn, thách thức vẫn có nhiều thuận lợi. Bước sang năm 2023, Tỉnh uỷ, UBND đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về phát triển KT - XH năm 2023, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP 7,0% - 7,5% trong năm 2023.

Quý I/2023, nhu cầu mua sắm, ăn uống, đi lại, vui chơi giải trí, tham quan, nghỉ ngơi,... tăng mạnh, do đó, khu vực dịch vụ có tốc độ tăng trưởng cao. Thời tiết thuận lợi cho gieo trồng vụ Đông Xuân và hoạt động khai thác hải sản. Hoạt động

sản xuất công nghiệp trong quý I có nhiều tín hiệu tích cực, các năng lực sản xuất công nghiệp hiện có tiếp tục sản xuất ổn định và phát huy tốt.

Trong những tháng tiếp theo cần thực hiện tốt những giải pháp đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả nhằm tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển du lịch,... nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế. Cụ thể một số giải pháp sau:

- Quyết liệt triển khai đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, Tỉnh ủy và UBND tỉnh về phát triển KT - XH năm 2023; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động, đẩy nhanh Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư xã hội nhằm xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KT - XH theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại.

- Tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động; thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, lao động, việc làm. Nâng cao hiệu quả kết nối cung cầu lao động - việc làm, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực trong ngành du lịch và tăng năng suất lao động nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp.

- Chỉ đạo quyết liệt để thực hiện thắng lợi vụ sản xuất Đông Xuân, trong đó chủ động vận hành các công trình thủy lợi hợp lý để bảo đảm nguồn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, nhằm đảm bảo nguồn cung thực phẩm.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, công trình đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công. Tích cực triển khai công tác giải phóng mặt bằng và các công tác phối hợp triển khai Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn qua tỉnh Quảng Bình đảm bảo tiến độ. Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm như Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch, Nhà máy sản xuất viên nén năng lượng, Cảng Quốc tế Hòn La,...

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án công nghiệp trọng điểm đang triển khai. Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, hướng tới các nhà đầu tư có thương hiệu, có năng lực, có khả năng triển khai thực hiện dự án và ưu tiên các dự án có mục tiêu góp phần phục hồi kinh tế. Kêu gọi các dự án phát triển công nghiệp chế biến, các dự án quan trọng vào các Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các ngành, các cấp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; thực hiện nghiêm quy chế làm việc, kỷ luật phát ngôn; công khai, minh bạch, tạo môi trường sản xuất kinh doanh bình đẳng.

- Tiếp tục chỉ đạo tập trung ưu tiên cho công tác bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân. Triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm

nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030./.

[1] Nguồn: Thông báo số 122/TB-TTBVTV ngày 22/3/2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

[2] Nguồn: Báo cáo số 132/BC-CNTY ngày 24/3/2023 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y

[3] Nguồn: Báo cáo số 186/BC-QUB ngày 15/3/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình

[4] Nguồn: Báo cáo số 262/BC-KSBT ngày 15/3/2023 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế

[5] Nguồn: Báo cáo số 85/BC-SLĐTBXH ngày 03/3/2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

[6] Nguồn: Báo cáo số 85/BC-SLĐTBXH ngày 03/3/2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội